

Số: ~~1574~~ /VAMC- ĐG
V/v Cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các Doanh nghiệp thẩm định giá

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) xin gửi đến Quý doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

Để đáp ứng yêu cầu công việc, VAMC đang lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm và năng lực để thẩm định giá trị các khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ xấu nhằm mục đích làm cơ sở cho việc mua, bán và xử lý nợ (*thông tin chi tiết khoản nợ, TSBĐ tại phụ lục đính kèm*) theo quy định pháp luật hiện hành.

VAMC đề nghị Quý doanh nghiệp cung cấp báo giá cho dịch vụ thẩm định giá đối với khoản nợ xấu bao gồm TSBĐ của khoản nợ xấu theo danh mục đính kèm. Doanh nghiệp được chọn là doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng dịch vụ và có chi phí thấp hơn.

Bản báo giá và hồ sơ năng lực đề nghị quý doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc chuyển qua bưu điện đến: Ban Đấu giá tài sản - Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam. Địa chỉ: Số 300, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội; Đầu mối liên hệ: cán bộ Trịnh Tiến Cường; SĐT: 0916458282.

Hạn cuối nhận báo giá và hồ sơ năng lực đến 17h00 ngày 30/9/2026.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (*để b/c*);
- BBT Website VAMC (*để đăng tin*);
- Lưu: HC-NS, BĐG.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Như Dân

PHỤ LỤC: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo văn bản số 1544/VAMC-DG ngày 21/9/2026)

1. Thông tin khoản nợ (Số liệu tính đến ngày 18/8/2026):

Đơn vị: VNĐ

TT	Hợp đồng tín dụng	Tổng dư nợ	Dư nợ gốc nội bảng	Dư nợ gốc ngoại bảng	Nợ lãi, phí
1	HĐTD số 3517LAV202300027 ngày 06/01/2023 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	15.425.638.087	10.528.650.000	414.725.021	4.482.263.066
2	HĐTD số 3517LAV202401768 ngày 13/08/2024 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	6.925.663.045	6.530.000.000		395.663.045
3	HĐTD số 3517LAV202401776 ngày 14/08/2024 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	383.551.125	312.000.000		71.551.125
4	HĐTD số 3517LAV202400491 ngày 12/03/2024 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	3.406.804.741	3.298.000.000		108.804.741
	Tổng cộng	26.141.656.998	20.668.650.000	414.725.021	5.058.281.977

2. Chi tiết tài sản bảo đảm:

TT	Hợp đồng thế chấp	Đặc điểm tài sản	Tình trạng pháp lý
1	Hợp đồng thế chấp (HĐTC) Quyền sử dụng đất số 3517/188/01/2019 ngày 08/11/2019 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số: 585; Tờ bản đồ số: 04; địa chỉ: Phố Cao Sơn, Phường An Hoạch, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC044708, số vào sổ cấp GCN: CT00160 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2011 (Diện tích đất: 393 m ² - Sử dụng riêng - Lâu dài - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (cửa hàng xăng dầu))	- HĐTC đã công chứng ngày 08/11/2019; - Đăng ký giao dịch bảo đảm (GDBĐ) ngày 08/11/2019;
2	HĐTC tài sản số 3517/351/01/2024 ngày 18/11/2024 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung	❖ Hệ thống máy nghiền, bao gồm: 1. Hệ thống rung chuyên đá: - Bộ gây rung: 2 trục lệch tâm thép C45, ổ bi thép đúc, bi 22320 mới 100% - Sắt xi thép hình hộp 200x200 - Phễu chính: Phễu chứa đá kích thước 9,15mx5mx2,4m thể tích 120 m ³ . Tôn vách phễu dày 20mmx 2 lớp, tăng cứng bằng H200x200+ tôn dày 14mm đan ô 750x400. Tôn quay đứng tôn 10 mm, tăng cứng U120. - Phễu phụ: Vách phễu phụ tôn dày 20mm, tăng cứng bằng H200x200. Tấm be đứng tôn 10 tăng cứng bằng H200x200. 2. Máy kẹp hàm: - Kích thước cửa nhập liệu: 900x1200 mm - Hạt liệu lớn nhất: 800 mm. - Công suất: 250-400 tấn/h - Kiểu máy: Thân vỏ thép đúc 3. Hệ thống đầu vào: Hệ thống đầu vào lớn:	- HĐTC đã công chứng ngày 18/11/2024; - Đăng ký GDBĐ ngày 18/11/2024.



- Kích thước: 1850 mm x 1800 mm
- Kích thước liệu vào lớn nhất < 180mm.
- Công suất: 150-200 t/h
- Thân vỏ búa: Tôn vỏ búa dày 24mm, giá đỡ gối bi dày 30mm.
- Tấm lót dày 30mm liên kết với vách bằng bu lông M22, Sàng đúc Mn dày 35mm, Đĩa nghiền dày 35mm.
- Ổ đỡ, trục, Puly, Bánh đà: Ổ đỡ thép đúc vòng bi 22328, puly+ bánh đà gang đúc đường kính p900.
- Sắt xi và phễu thu: Sắt xi+ chân bằng thép hộp 250x250x10. Phễu thu sản phẩm tôn dày 24mm.

Hệ thống đầu vỏ nhỏ:

- Kích thước: 1500x1500
- Kích thước liệu vào lớn nhất < 180mm.
- Công suất: 75-100 t/h.
- Thân vỏ búa: Tôn vỏ búa dày 24 mm;
- Giá đỡ gối bi dày 30mm.
- Tấm lót dày 30 mm liên kết với vách, sàng trong dày 35 mm, đĩa nghiền dày 35 mm.
- Ổ đỡ + Trục+ Puly+ Bánh đà.
- Puly+ bánh đà gang đúc đường kính p900.
- Sắt xi và phễu thu: Sắt xi+ chân bằng thép hộp 250x250x10. Phễu thu sản phẩm tôn dày 24 mm.

4. Hệ thống sàng rung phân loại:

- Kích thước sàng: 1800x5000 mm
- Số tầng lưới: 3 tầng
- Công suất: 250-350t/h
- Tôn vách dày 20mm, măng sông dày 20 mm, răng ngang sàng ống D114x6. Sắt xi và chân thép hộp 250x250 dày 20 mm, máng thu sản phẩm tôn dày 20 mm.
- Sàng rung trên 8 lò xo
- Trục lệch tâm thép C45, ống bao thép, ổ bi thép đúc vòng bi 22332

5. Hệ thống băng tải chuyên đá:

Băng tải B1000- Lên búa (2 băng dài 16m):

- Chiều rộng mặt băng cao su: 1000
- Tốc độ vận chuyển: 1,5- 2 m/s
- Lượng vận chuyển: 250-350t/h.
- Hộp giảm tốc 350
- Khung băng+ chân đỡ; khung băng thép hộp 200x100x10, dầm ngang thép hộp 100x100x10, dầm chéo tăng cứng thép hộp 100x100x10. Chân đỡ băng tải bằng thép hộp 120x120x10.
- Quả lô chủ động 400 trục 80 gối bi đúc vòng bi 22314, quả lô bị động 320 trục 80, gối bi đúc vòng bi 22314. Con lăn p 114, bi 6205.
- Chuyển động: Nhông xích 140
- Mặt băng cao su hàng: Băng cao su Nhật dày 20 mm.

Băng tải B800- Lên sàng(1 băng dài 16m):

- Chiều rộng mặt băng cao su: 800
- Lượng vận chuyển: 250-350t/h.
- Khung băng+ chân đỡ: khung băng thép hộp 200x100x10, dầm ngang thép hộp 100x100x10, dầm chéo tăng cứng thép hộp 100x100x10. Chân đỡ băng tải bằng thép hộp 120x120.
- Quả lô chủ động 380 trục 80 gối bi đúc vòng bi 22314, quả

852.
NG TY
HIỆM HỮU
HÀNH Y
TÀI SẢN C
CỤC TÍN D
ỆT NAM
PHỐ Y

8/

	lô bị động 320 trục 80, gối bi đúc vòng bi 22314. Con lăn P 114, bi 6205. - Chuyển động: Không xích 140 - Mặt bằng ca su hàng: Băng cao su Nhật dày 20mm. Băng tải B650 (5 băng dài 18 m): - Chiều rộng mặt băng cao su: 650 - Lượng vận chuyển: 50-100t/h - Khung băng + chân đỡ: khung bằng thép hộp 200x100x10, dầm ngang thép hộp: 120x80x10, giằng chéo tăng cứng thép hộp 120x120 - Quả lô chủ động 350 trục 70 gối bi đúc vòng bi 22312, quả lô bị động 320 trục 60, gối bi đúc vòng bi 22310. Con lăn P 89mm - Chuyển động: Không xích 120 - Băng cao su: Nhật dày 14 mm. 6. Hệ thống tủ điện: - Cấp liệu rung điều khiển biến tần, điều chỉnh tốc độ - Tủ điện điều khiển được làm với thiết bị điện liên doanh bao gồm: vỏ tủ; aptomat; khởi động từ; role nhiệt; đồng hồ ; nút bấm; dây điều khiển...mới 100%. - Xuất xứ: Sản xuất trong nước mới 100% - Dây điện từ tủ ra đến các thiết bị: Dây điện Cadisun lõi đồng 7. Bệ trượt máng cấp liệu: - Dung tích phễu chứa đá: 50-60 m³ - Động cơ: 35kw 960 v/p hàng Nhật Bãi đảm bảo chất lượng. Điều chỉnh tốc độ qua biến tần. - Hạt liệu lớn nhất: 5957×1648×1365mm. - Thuyền rung: 5200 x 1200 x 650. Tôn vách dày 20 mm, tôn đáy dày 25 mm. 8. Toàn bộ mô tơ của hệ thống : - Động cơ 110KW : 03 cái - Động cơ 75KW : 01 cái - Động cơ 35KW : 02 cái - Động cơ 18KW : 02 cái - Động cơ 15KW : 01 cái - Động cơ 7,5KW : 05 cái ❖ Pháp lý: - Hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT/ĐM-MP/2024 ngày 11/01/2024; - Hóa đơn GTGT số 00000002 ngày 29/06/2024.	
--	---	--

